

PHÂN TÍCH CẤU TRÚC

"被"字句

Ví dụ:

1. 饮料被我喝光了。
2. 老鼠没被猫吃掉。
3. 她被眼前的景色所吸引。
4. 这句话被他翻译成了汉语。

TỰ ĐÚC KẾT CÔNG THỨC

Đúc kết từ ví dụ 1: 饮料被我喝光了。

Đúc kết từ ví dụ 2: 老鼠没被猫吃掉。

Đúc kết từ ví dụ 3: 她被眼前的景色所吸引。

Đúc kết từ ví dụ 1: 饮料被我喝光了。